ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71 /QĐ-UBND	*Lộc Bình, ngày 09 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua Vật tư y tế năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 4060/BYT-KH-TC ngày 16/7/2024 của Bộ Y tế về việc bảo đảm thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 15/2024/NQ-HĐND ngày 30/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3681/VP-KGVX ngày 17/7/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Lạng Sơn về việc bảo đảm thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 2108/SYT-NVYD ngày 21/7/2024 của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn về việc bảo đảm thuốc, vật tư y tế, thiết bị y tế phục vụ công tác khám, chữa bệnh;

Căn cứ Công văn số 2625/SYT-NVYD ngày 05/9/2024 của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn về việc mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế và các dịch vụ liên quan khác phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 06/BC-TCKH ngày 06/01/2025 của phòng Tài chính - Kế hoạch về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu mua vật tư y tế năm 2025;

Theo đề nghị của Trung tâm Y tế tại Tờ trình số 01/TTr-TTYT ngày 02/01/2025 về việc đề nghị phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư y tế năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vật tư y tế năm 2025, tổng số tiền 422.544.875 đồng *(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm bẩy mươi lăm đồng)*, chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình; Giám đốc Kho bạc nhà nước Lộc Bình và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH(VTB).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Hùng Cường

DANH MỤC HÀNG HÓA

Gói thầu: Mua vật tư y tế năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 71 /QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Ambu bóp bóng người lớn hoặc tương đương	Túi 01 cái	Bóng bóp PVC có tay cầm, dung tích 1600ml tích hợp van giảm áp an toàn, phổi giả 2500 ml, mask thở oxy người lớn, dây oxy sử dụng một lần dài 2m.	Cái	4	178.000	712.000
2	Ambu bóp bóng trẻ em hoặc tương đương	Túi 01 cái	Bóng bóp PVC có tay cầm, dung tích 550ml tích hợp van giảm áp an toàn, phổi giả 2500 ml, mask thở oxy trẻ em, dây oxy sử dụng một lần dài 2m,	Cái	2	178.000	356.000
3	Băng cuộn y tế nhỏ hoặc tương đương	20 cuộn/gói	Gạc dệt (100% cotton) có độ thấm hút cao, mềm mại. phải bằng, không lệch, không được có xơ. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Kích thước: Chiều dài: 2,5m, chiều rộng: 5 cm.	Cuộn	100	1.500	150.000
4	Băng cuộn y tế to hoặc tương đương	10 cuộn/gói	Gạc dệt (100% cotton) có độ thấm hút cao, mềm mại. phải bằng, không lệch, không được có xơ. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Kích thước: Chiều dài: 5m chiều rộng: 10cm.	Cuộn	3.000	2.000	6.000.000
5	Băng dính lụa hoặc tương đương	1 cuộn/hộp	Phần nền: Băng vải lụa silk, màu trắng. Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. - Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. - Lõi: cuộn nhựa PP. - Kích thước đúng: 5cm x 5m. - Trọng lượng keo: 3,5mg/cm2. - Tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cuộn	1.000	25.000	25.000.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
6	Bơm tiêm điện 50ml hoặc tương đương	01 cái/ túi	- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong ≤0,9 mm - Đường kính ngoài ≤l,9mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP.	Cái	200	5.600	1.120.000
7	Bơm tiêm nhựa 10ml hoặc tương đương	Hộp 100 cái x 12h/ kiện	- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	Cái	50.000	1.200	60.000.000
8	Bơm tiêm nhựa 1ml hoặc tương đương	Hộp 100Cái x 42h/ kiện	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim	Cái	6.000	750	4.500.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).				
9	Bơm tiêm nhựa 20ml hoặc tương đương	Hộp 50 cái x 16h/ kiện	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Bề mặt gioăng phẳng giúp bơm hết hành trình của thuốc. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.	Cái	2.000	2.060	4.120.000
10	Bơm tiêm nhựa 50ml hoặc tương đương	Hộp 25 cái x 16h/ kiện	- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em	Cái	50	4.750	237.500
11	Bông mỡ hoặc tương đương	Túi 1kg	Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, không thấm nước.	Kg	1	135.000	135.000
12	Bông thấm nước hoặc tương đương	Túi 1kg	Sản xuất từ 100% bông xơ thiên nhiên, màu trắng, mềm và không mùi, dễ hút ẩm, khó tan trong nước.	Kg	200	130.000	26.000.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
13	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng người lớn hoặc tương đương	Túi 1 cái	Chất liệu PU tương thích sinh học mềm chống xoắn. Kim Y dẫn đường sắc bén. Nút đậy an toàn có van 1 chiều, không dùng kim bơm thuốc. Tiệt trùng. Đầu nối catheter có van 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn; có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG;	Cái	10	285.000	2.850.000
14	Cevinton hoặc tương đương	Hộp 30 gam	Hộp 30g	Lọ	3	150.000	450.000
15	Chỉ nylon (Polyamide polymer) số 2/0 hoặc tương đương	1 Hộp = 12 sợi	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon 2/0 dài 75cm - Kim tam giác 3/8, kim 24-26mm làm bằng thép không gỉ phủ silicon. đạt chứng chỉ ISO , CE	Sợi	240	10.500	2.520.000
16	Chỉ nylon (Polyamide polymer) số 3/0 hoặc tương đương	1 Hộp = 12 sợi	Chỉ không tiêu đơn sợi Nylon 3/0 dài 75cm - Kim tam giác 3/8, kim 24-26mm làm bằng thép không gỉ phủ silicon. đạt chứng chỉ ISO , CE	Sợi	240	10.500	2.520.000
17	Chỉ polyglactin số 1 hoặc tương đương	Hộp 12 sợi	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly-glycolide-co-L-Lactide) số 1 dài 90cm kim tròn 1/2C dài 40mm. Duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không rỉ 300, 302 phủ silicone . Tiêu chuẩn ISO, CE sản xuất tại Châu âu.	Sợi	240	50.000	12.000.000
18	Chỉ polyglactin số 2/0 hoặc tương đương	Hộp 12 sợi	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly-glycolide-co-L- Lactide và calcium stearate số 2/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 26mm duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim bằng thép không rỉ 300, 302 phủ silicone	Sợi	120	45.000	5.400.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
19	Chỉ polyglactin số 3/0 hoặc tương đương	Hộp 12 sợi	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactine 910 phủ Poly(glycolide-co-L-Lactide) và calcium stearate số 3/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 26mm duy trì sức căng >65% sau 14 ngày tan hoàn toàn trong 56-70 ngày. Kim thép không gỉ phủ silicon. Tiêu chuẩn ISO CE-Châu Âu	Sợi	120	45.625	5.475.000
20	Chỉ thép hoặc tương đương	Hộp 12 vỉ (vỉ 4 sợi)	Chỉ thép số 5 dài 45cm kim 1/2 kim tam giác vòng kim 58mm . Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, CE, sản xuất tại Châu Âu	Cuộn/ sợi	3	71.875	215.625
21	Chỉ thép liền kim số 5V40 hoặc tương đương	Hộp 12 vỉ (vỉ 4 sợi)	Chỉ thép số 5 dài 4 sợi dài 45cm kim 1/2 kim tròn đầu cắt vòng kim 48mm. Kim làm bằng thép 300, 302 phủ silicone. Sợi chỉ đóng gói thẳng bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, CE, sản xuất tại Châu Âu	Sợi	10	71.875	718.750
22	Chỉ thép mềm hoặc tương đương	Hộp 1 cuộn	Chỉ thép cuộn không kim dài 50m dùng trong RHM. Tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016, CE, sản xuất tại Châu Âu	Cuộn	1	820.000	820.000
23	Cồn 90 độ hoặc tương đương	Chai 500ml	Cồn 90 độ, không màu, trong có mùi cồn đặc trưng.	Chai	100	32.000	3.200.000
24	Cồn tuyệt đối hoặc tương đương	Chai 1 lít	Là chất lỏng dễ bay hơi, dễ cháy. Ethanol 99%, trắng trong không màu, có mùi đặc trưng.	Lít	2	30.500	61.000
25	Dầu Parafin 5ml hoặc tương đương	Ống nhựa 5ml	Bôi trơn dụng cụ trong các thủ thuật: Đặt nội khí quản, đặt sonde tiểu, đặt sonde dạ dày, phẫu thuật nội soi tiết niệu, thăm khám âm đạo, thăm khám trực tràng…	Ống	500	6.500	3.250.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
26	Dây khí dung cho người lớn hoặc tương đương	Túi 01 cái x 100 túi / kiện	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2.5m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL.	Bộ	10	17.500	175.000
27	Dây khí dung cho trẻ em hoặc tương đương	Túi 01 cái x 100 túi / kiện	- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2.5m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: M, L, XL.	Bộ	10	17.500	175.000
28	Dây nối bơm tiêm điện hoặc tương đương	01 cái/ túi	Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong ≤0,9 mm - Đường kính ngoài ≤l,9mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm	Cái	70	5.500	385.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			chặn dòng) - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP.				
29	Dây thở o xy mắt kính hoặc tương đương	Túi 01 cái x 300 túi / kiện	- Chất liệu nhựa PVC y tế cao cấp, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Không chứa chất DEHP, được tiệt trùng bằng khí EO - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Ống không bị tác động bởi oxy hay thuốc - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Dây dẫn có chiều dài ≥2.5 m, lòng ống có khía chống gập. - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO	Cái	500	5.625	2.812.500
30	Dây truyền dịch hoặc tương đương	Túi 01 bộ	Kim chai bằng nhựa có van thông khí. Van thông khí có màng lọc khí Chiều dài dây 155cm Đường kính ống bên ngoài ≥ 3,8mm và độ dày từ 0,45mm đến 0,55mm, Dung tích buồng nhỏ giọt 6ml có màng lọc dịch. Khóa điều chỉnh giọt với con lăn để đảm bảo dòng chạy ổn định.	Bộ	10.000	3.200	32.000.000
31	Dây truyền máu hoặc tương đương	Túi 1 bộ x 400 bộ/ kiện	Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn; Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Dây dài ≥1800mm hoặc điều chỉnh theo yêu cầu, làm từ chất liệu PVC y tế không chứa DEHP, không gây sốt,	Bộ	10	12.000	120.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			không độc hại, tiệt trùng bằng khí EO. Kim sắc G18. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc 200µm, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml				
32	Dung dịch ngâm tẩy rửa dụng cụ dựa trên hoạt tính enzyme: Enzyme Protease hoặc tương đương	Chai 1L	Enzyme Protease 0,5 % (w/w). Chất hoạt động bề mặt non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate, C9-11 Ethoxylate... Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. Chất chỉnh pH: Acid citric, Triethanolamine. Chất tạo màu, hương liệu… pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại.	Chai	15	375.000	5.625.000
33	Dung dịch ngâm rửa dụng cụ thành phần non-enzymes hoặc tương đương	Can 5L	Hoạt chất: Didecyl dimethyl ammonium chloride (DDAC) 10% (w/w) , Poly(hexamethylenebiguanide) hydrochloride (PHMB) 1,5% (w/w). Chất hoạt động bề mặt: Fatty Alcohol Ethoxylate. Chất khóa ion Mg2+, Ca2+: EDTA Tetrasodium. Chất chỉnh pH : Phosphoric acid, Citric Acid. Chất chống ăn mòn, chất tạo màu và hương liệu.	Can	30	1.405.000	42.150.000
34	Fillter lọc khuẩn dùng cho người lớn hoặc tương đương	Túi 01 cái	Vật liệu lọc: Polypropylen, hiệu quả lọc >99.99%,	Bộ	20	25.000	500.000
35	Fuji IX hoặc tương đương	Hộp 15g	Hộp 15g	Lọ	2	1.725.000	3.450.000
36	Gạc y tế khổ 0,85m	Kiện 1000 mét	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao	Mét	14.000	3.412	47.768.000
37	Găng vô trùng hoặc tương đương	Hộp 50 đôi	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có bột. Chiều dài trung bình 280mm, Tiệt trùng. TCVN 6344:2007, tiêu chuẩn Quốc tế ISO 10282:2014, ASTM D3577-19	Đôi	3.500	4.200	14.700.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
38	Giấy điện tim 12 kênh cardio Touch 3000 hoặc tương đương	Túi 1 cuộn	Kích thước: 215 mm x 25 m x 16 mm, dùng cho máy điện tim 12 cần.	Cuộn	10	48.500	485.000
39	Giấy điện tim 6 cần hoặc tương đương	Túi 1 thếp	Kích thước: 110mm x 140mm , màu trắng, sử dụng trên các máy điện tim 6 kênh Nihon Kohden. Tập ≥143 tờ	Thếp	15	35.000	525.000
40	Giấy siêu âm hoặc tương đương	Hộp 10 cuộn	Kích thước: 110mm x 20m. Dùng cho máy in Sony.	Cuộn	60	79.000	4.740.000
41	Giêm sa hoặc tương đương	Chai 500ml	Chai 500ml	Lít	1	2.500.000	2.500.000
42	Kim gây tê tủy sống hoặc tương đương	20 cái/hộp	Đầu kim dạng kim cương (Quincke) 3 mặt vát, sắc bén. Chuôi kim trong suốt, có phản quang giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra.	Cái	300	21.800	6.540.000
43	Kim lấy thuốc vô trùng hoặc tương đương	Hộp 100 cái x 100h/ kiện	Kim các số G18, G20, G23, Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim.	Cái	10.000	338	3.380.000
44	Kim luồn hoặc tương đương	50 cái/ hộp	• Kim luồn tĩnh mạch, không cánh, không cửa, có khả năng lưu kim đến 96h, 2 đường cản quang • Nguyên liệu FEP • Tiệt trùng bằng khí EO TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu	Cái	200	5.000	1.000.000
45	Kim luồn hoặc tương đương	100 cái/ hộp	• Kim luồn tĩnh mạch, có cánh, có cửa, có khả năng lưu kim đến 96h • Có 4 đường cản quang • Cửa chích thuốc nằm trung tâm kim giúp kim không bị dịch chuyển khi bơm thuốc, có van một chiều chất	Cái	1.800	3.500	6.300.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			lượng cao tránh xì rỉ dịch,máu.. • Nguyên liệu FEP • Tiệt trùng bằng khí EO TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu				
46	Mỡ KY hoặc tương đương	Hộp 01 tuýp 82g	Tuyp ≥82g	Tuýp	30	63.000	1.890.000
47	Mũ giấy hoặc tương đương	1 cái/túi	Nguyên liệu vải không dệt không thấm. 1 cái/gói. Tiệt trùng	Cái	1.000	750	750.000
48	Ống lấy máu chống đông ETDA hoặc tương đương	100 ống/khay, 2400 ống/kiện	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP , kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh dương. Hóa chất bên trong là Dipotassium Ethylenediaminetetra Acid (EDTA K2) với nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c..).Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.	Ống	4.800	600	2.880.000
49	Ống nghiệm chống đông Natri citrat hoặc tương đương	100 ống/khay, 2400 ống/kiện	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu xanh lá. Hóa chất bên trong là Sodium Citrate nồng độ 3.8%. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.	Ống	500	675	337.500

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
50	Ống nghiệm Heparin hoặc tương đương	100 ống/khay, 2400 ống/kiện	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na_+, K_+, Cl_+…trừ Li_+), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu.Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống.	Cái	7.200	780	5.616.000
51	Ống nghiệm thuỷ tinh 1,5cm x 16cm hoặc tương đương	Túi 1000 cái	Ống nghiệm thủy tinh dùng trong thí nghiệm, đường kính 16mm.	Cái	300	2.000	600.000
52	Sonde Foley 2 nhánh hoặc tương đương	Túi 1 cái	Sonde Foley 2 nhánh các số. Sản xuất từ cao su tự nhiên, phủ Silicon. Tráng silicon trong lòng ống.	Cái	300	11.875	3.562.500
53	Túi đựng máu hoặc tương đương	1 cái/túi	Túi chứa sẵn khối dung dịch chống đông máu CPDA-1 bảo quản hồng cầu tới 35 ngày trong dải nhiệt độ từ 2 – 6 oC	Túi	10	45.000	450.000
54	Viên sát khuẩn hoặc tương đương	Hộp 100 viên	Viên nén hòa tan khử khuẩn 2,7gr, chứa Sodium Dichloroisocyanurate (tương đương 56% w/w chlorine hoạt tính).	Hộp	200	4.200	840.000
55	Vôi Soda hoặc tương đương	Can 4,5 kg	Can 4,5 kg	Can	2	450.000	900.000
56	Xốp cầm máu gelatin hoặc tương đương	Hộp 10 miếng	Vật liệu cầm máu Gelatin kt 7x5x1cm; 8x5x1cm, hấp thụ toàn trong 4 tuần, thấm hút 30-40 lần khối lượng, độ PH = 7.	Miếng	20	71.875	1.437.500
57	Túi camers hoặc tương đương	Túi 1 cái	Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2 ly 2 x 60 cm. Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2 ly 2 x 30cm.	Cái	200	7.500	1.500.000

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Quy cách đóng gói	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
58	Nhiệt kế hoặc tương đương	Hộp 12 cái	Nhiệt kế thủy ngân đo nhiệt độ cơ thể người	Cái	200	25.000	5.000.000
59	Kim châm cứu hoặc tương đương	10 cái/ Vỉ	Kim bằng thép không gỉ. Thân kim và tay cầm chắc chắn, dẫn điện tốt và đầu kim sắc nhọn.Vỉ nhôm,cán bằng sợi đồng có khuyên, vô trùng.	Cái	180.000	298	53.640.000
Tổng cộng 59 khoản							**422.544.875**

BIỂU KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Mua vật tư y tế năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 71 /QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của Chủ tịch UBND huyện Lộc Bình)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	**Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình**	Mua vật tư y tế năm 2025	Mua vật tư y tế năm 2025	422.544.875	Nguồn quỹ bảo hiểm y tế chi trả, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn một túi hồ sơ	90 ngày	Quý I năm 2025	Trọn gói	12 tháng	Không	Trung tâm Y tế huyện Lộc Bình
	Tổng giá trị gói thầu			**422.544.875**	*Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi bốn nghìn, tám trăm bảy mươi năm đồng./.*								